

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09-01-2024

Về việc “Tranh chấp về thay
đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Hồng Trang;
2. Bà Nguyễn Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 212/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông [Bùi Minh V](#) - Sinh năm 1979 - Địa chỉ: [Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An](#). (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà [Nguyễn Thị Ánh T](#) - Sinh năm 1983 - Địa chỉ: [Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An](#). (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23-5-2023, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông [Bùi Minh V](#) trình bày và yêu cầu: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 15/2022/QĐCNTTLH ngày 28-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, bà [Nguyễn Thị Ánh T](#) được trực tiếp nuôi 02 con chung tên [Bùi Nguyễn Minh H](#), sinh ngày 28-02-2010 và [Bùi Minh P](#), sinh ngày 01-3-2018.

Nhưng ông nhận thấy từ ngày 28-01-2022 cho đến nay, bà T không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục các con, bà T thường xuyên đi làm xa nhà, giao con cho ông bà ngoại nuôi dưỡng, không còn đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng các cháu. Bà T không đảm bảo về thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con cũng như không đảm bảo tốt về chăm sóc sức khỏe, vật chất và tinh thần cho con. Phần của ông có công việc làm ổn định, mức thu nhập 10.000.000 đồng tháng, có nhà cửa ổn định, gần trường học và có đủ thời gian chăm sóc cháu.

Ông yêu cầu giải quyết thay đổi người được trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Minh P, sinh ngày 01-3-2018 (đang sống với bà T), từ bà T trực tiếp nuôi, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 15/2022/QĐCNTTLH ngày 28-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, sang cho ông trực tiếp nuôi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung:

Ông không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con chung tên P.

Về việc bà T trình bày, ông có không cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 15/2022/QĐCNTTLH ngày 28-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, vì đã thỏa thuận với bà T là chỉ cần ký giấy ly hôn, không phải cấp dưỡng nuôi con, nên ông không cấp dưỡng

- Tại Bản tự khai ngày 15-11-2023, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh T trình bày: Bà và ông Bùi Minh V đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 15/2022/QĐCNTTLH ngày 28-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Theo đó, bà được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Bùi Nguyễn Minh H, sinh ngày 28-02-2010 và Bùi Minh P, sinh ngày 01-3-2018.

Nay ông V yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với Bùi Minh P, sinh ngày 01-3-2018 (đang sống với bà) sang cho ông V trực tiếp nuôi, bà không đồng ý theo yêu cầu của ông V. Lý do bản thân bà vẫn đang nuôi dạy, chăm sóc tốt cho các con, không cần thiết phải thay đổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Từ ngày có quyết định ly hôn đến nay ông V hoàn toàn không có cấp dưỡng nuôi con, một mình bà lo cho các con, nên ông V nói bà nuôi dưỡng con không tốt là không đúng.

Vụ án được hòa giải đoàn tụ tại Tòa án nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông [Bùi Minh V](#) khởi kiện “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” đối với bà [Nguyễn Thị Ánh T](#); Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[3] Xét yêu cầu của ông [V](#) về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung tên [Bùi Minh P](#), sinh ngày 01-3-2018 (đang sống với bà [T](#)), từ bà [T](#) trực tiếp nuôi, sang cho ông [V](#) trực tiếp nuôi; Đồng thời xét trình bày của bà [T1](#) về việc không chấp nhận yêu cầu của ông [V](#):

[3.1] Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của ông [V](#) là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, ông [V](#) không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của ông là có căn cứ, không chứng minh được việc bà [T](#) trực tiếp nuôi con chung tên [Bùi Minh P](#) làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của con chung.

[3.2] Ông [V](#) đưa ra các tài liệu là giấy chứng nhận bảo hiểm Gennerrali tên [Bùi Minh V](#), [Bùi Minh P](#) và các chứng nhận quyền sử dụng đất tên [Bùi Minh V](#) và [Đặng Thị M](#), [Bùi Văn H1](#) (bà [M](#), ông [H1](#) để lại quyền sử dụng đất cho ông [V](#) thừa hưởng) nhằm mục đích chứng minh thu nhập của ông [V](#). Tuy nhiên, các tài liệu này không chứng minh việc bà [T](#) trực tiếp nuôi con chung là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của con chung; Việc ông [V](#) mua bảo hiểm cho con chung tên [P](#) và bảo hiểm cho ông [V](#) không ảnh hưởng đến việc bà [T](#) trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[3.3] Bản thân ông [V](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quyết định thuận tình ly hôn nhưng không thực hiện; ông [V](#) cho rằng đã thỏa thuận với bà [T](#) là ông không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng ông [V](#) không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Như vậy, ông [V](#) đã vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng, xâm phạm đến quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của 02 con chung.

[3.4] Xét con chung tên [Bùi Minh P](#), sinh ngày 01-3-2018, đang sống chung với bà [T](#) và anh ruột là [Bùi Nguyễn Minh H](#) từ trước đến nay, việc thay đổi môi trường sống, học tập sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc con chung và sự phát triển bình thường về tâm lý, sinh lý của con chung.

[3.5] Do đó, không chấp nhận yêu cầu của ông [V](#) về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, chấp nhận yêu cầu của bà [T](#) về việc tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung:

Xét Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 15/2022/QĐCNTTLH ngày 28-01-2022 của Tòa án nhân

dân huyện Đ vẫn còn hiệu lực, nên bà [T](#) có quyền yêu cầu thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

[5] Ông [V](#) được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà [T](#) và ông [V](#) được quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 83, 84, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy:

Ông [V](#) không được chấp nhận yêu cầu nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, ông [V](#) đã nộp đủ án phí; Bà [T](#) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông [Bùi Minh V](#) “tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” với bà [Nguyễn Thị Ánh T](#).

2. Về nuôi con chung:

- Bà [Nguyễn Thị Ánh T](#) được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên [Bùi Minh P](#), sinh ngày 01-3-2018 (đang sống với bà [T](#)) theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 15/2022/QĐCNTTLH ngày 28-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

- Ông [Bùi Minh V](#) được quyền tới lui, thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà [T](#) và ông [V](#) được quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Ông [Bùi Minh V](#) phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (Biên lai thu số 0002287 ngày 18-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ), ông [V](#) đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 09-01-2024);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã B (để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hùng Vương